

Bản án số: 85 /2017/HSST

Ngày 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái

2. Bà Nguyễn Thị Hoan

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSST, ngày 03 tháng 11 năm 20167 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Khắc G, sinh năm 1985. Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện L, tỉnh Bắc G.

Chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc G.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12.

Họ và tên bố: Vũ Khắc T, sinh năm 1962

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962

Gia đình có 03 anh chị em ruột, bản thân là thứ nhất

Tiền án, tiền sự: ch□a

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2017 đến nay “có mặt”

-Bị hại: La Văn N, sinh 1993

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện L “vắng mặt”

Người có quyền lợi liên quan

- Ông Vũ Khắc T, sinh 1962

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện L “có mặt”

NHẬN THẤY

Vũ Khắc G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vũ Khắc G, sinh năm 1985 trú tại thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc G có mối quan hệ quen biết với anh La Văn N, sinh năm 1993 trú tại thôn L, xã T, huyện L từ năm 2016. Trong thời gian chơi với nhau có lần giữa hai người nảy sinh mâu thuẫn, N có đe dọa đánh G. Khoảng tháng 4/2017, G có cầm cầm chiếc điện thoại tại nhà anh Trần Văn Hiệp, sinh năm 1977 ở thôn Tân Thành, xã T, huyện L thì N đến chuộc để sử dụng rồi làm vỡ phần vỏ, anh Hiệp đã sửa lại rồi trả cho G nhưng G vẫn bức xúc với N. Buổi tối ngày 08/5/2017, G có uống rượu tại nhà rồi điều khiển xe mô tô đi ra bờ đập Tân Thành, xã T để đổ rác. Đổ xong, G đi đến quán nhà anh Nguyễn Tiến Toàn, sinh năm 1978 trú tại thôn Tân Thành, xã T, huyện L ngồi xem đánh bóng chuyền và uống nước với anh Toàn. Cùng lúc này, La Văn N đi đến nhà anh Trần Văn Hiệp sinh năm 1977, là hàng xóm sát cạnh nhà anh Nguyễn Tiến Toàn để mua thẻ điện thoại. Mua xong, N ngồi chơi tại gác 2 nhà anh Hiệp thì nhìn thấy G đang ngồi chơi ở quán nhà anh Toàn, N đã gọi G lên tầng 2 nhà anh Hiệp uống nước với N, G đi lên rồi hai người nói chuyện bình thường, không có xích mích gì. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, gia đình anh Hiệp dọn cơm lên tầng 2 để ăn cơm thì N dùng điện thoại gọi cho bạn, mục đích để nhờ bạn đến đón về nhà. Thấy vậy, G nghĩ rằng N gọi người đến để đánh mình nên G đi xuống tầng 1 với ý định để về nhà, còn N vẫn ngồi tại tầng 02 nhà anh Hiệp để chơi điện thoại. G đi xuống đến cửa nhà anh Hiệp thì phát hiện thấy có một con dao quắm bằng kim loại dài 41,5 cm, rộng nhất 3,5 cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ kích thước (38,5 x 2,7) cm được cài ở giá sắt của một chiếc xe mô tô để trước cửa nhà anh Toàn, G không biết chiếc xe đó là của ai. Do có bức xúc với N từ trước và đã uống rượu, không làm chủ được bản thân nên G đã nảy ý định lấy con dao quắm đó chém N trước khi N gọi người đến đánh mình. Lúc này khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh Hiệp đang sửa điện thoại cho anh Nguyễn Văn Ngư, sinh năm 1971 trú tại thôn Bình G, xã Bình Sơn, huyện L ở gần vị trí N đang uống nước thì G cầm con dao quắm đi lên gác 2 nhà anh Hiệp, G đến chỗ anh N đang ngồi và nói “N ơi, hôm qua sao mà định đánh anh?”. Thấy N không nói gì, G dùng hai tay cầm chuôi dao quắm chém một nhát theo hướng từ phải sang trái trúng vào sườn bên trái của N, thấy N đứng dậy bỏ chạy, G đuổi theo chém tiếp ba nhát vào vùng lưng của N, N vùng chạy đến chỗ anh Hiệp đang đứng bán hàng rồi ngã gục xuống nền nhà. Thấy N bị chảy nhiều máu, G cầm dao đi xuống dưới đường lấy xe mô tô về nhà. Trên đường về, G rút con dao quắm vừa dùng chém anh N tại khu bờ đập thôn Tân Thành, xã T. Còn N được anh Hiệp cùng mọi người đưa vào phân viện

Mai Suu, xã T, huyện L sơ cứu vết thương, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc G cấp cứu và điều trị. Đến ngày 25/5/2017, La Văn N được ra viện.

Ngày 09/5/2017, bà Nguyễn Thị Huấn, sinh năm 1966 ở thôn Chía, xã Lục Sơn, huyện L là mẹ đẻ của La Văn N đã làm đơn đề nghị Công an xã T và Công an huyện L điều tra làm rõ và xử lý Vũ Khắc G về hành vi gây thương tích cho anh La Văn N.

Sau khi gây án, Vũ Khắc G bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã, đến ngày 31/5/2017 G đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L đầu thú. Trước khi đi đầu thú, Vũ Khắc G đến khu bờ đập thôn Tân Thành, xã T tìm lại được con dao quắm bằng kim loại dài 41,5 cm, rộng nhất 3,5 cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ kích thước (38,5 x 2,7) cm mà G sử dụng gây thương tích cho N mang đến giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại giấy chứng nhận thương tích ban đầu MS 08/BV-01 ngày 12/5/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc G xác định tình trạng thương tích của anh La Văn N lúc vào viện: Đa vết thương thấu ngực - bụng. Vết thương thấu phổi hai bên. Thủng cơ hoành trái. Vết thương gai sau cột sống D12. Vết thương thủng đại tràng ngang - thấu lách.

Ngày 12/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định số 93 để xác định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của anh La Văn N. Tại bản kết luận số 7760/17/TgT ngày 15/5/2017 của Trung T pháp y tỉnh Bắc G kết luận giám định pháp y về thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết thương đã khâu vùng sườn lưng trái + Vết mổ đường trắng giữa trên rốn + Vết mổ dẫn lưu sườn trái trên đường nách giữa + Đặt sonde dẫn lưu dưới bờ sườn trái trên đường nách giữa + Đặt sonde dẫn lưu hố chậu trái + Vết mổ dưới sườn trái + Tổn thương N mô phổi trái + Rách cơ hoành trái + Thủng đại tràng ngang: 41%.

- Thương tích vết thương đã khâu vùng lưng phải dưới xương bả vai + Vết mổ dẫn lưu sườn phải trên đường nách giữa + tổn thương N mô phổi phải: 13%

- Thương tích vết thương đã khâu hình chữ Y vùng lưng: 04%

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT- BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh La Văn N là 67 %. Các thương tích do vật sắc gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, ngày 06/7/2017 gia đình Vũ Khắc G đã tự nguyện bồi thường cho anh La Văn N số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi

nhận tiền bồi thường, anh La Văn N và gia đình đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Vũ Khắc G và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao quắm, lưỡi bằng kim loại dài 41,5 cm, rộng nhất 3,5 cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ kích thước (38,5 x 2,7) cm mà G đã sử dụng gây thương tích cho anh La Văn N vào ngày 08/5/2017.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Khắc G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 79/KSĐT ngày 31/10/2017 VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Vũ Khắc G về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay Vũ Khắc G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố

Đại diện VKSND huyện L sau khi luận tội luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Khắc G phạm tội “Cố ý gây thương tích”
- Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm b, p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Khắc G từ 3 đến 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2017 .
- Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41BLHS; Điều 76 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm, lưỡi bằng kim loại dài 41,5 cm, rộng nhất 3,5 cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ kích thước (38,5 x 2,7) cm.

Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người liên quan, nhân chứng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Khắc G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người liên quan, lời khai nhân chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận :

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/5/2017, khi La Văn N và Vũ Khắc G đang uống nước cùng nhau tại nhà anh Trần Văn Hiệp sinh năm 1977 ở thôn Tân Thành, xã T, huyện L, tỉnh Bắc G thì N dùng điện thoại gọi cho bạn, mục đích để nhờ bạn đến đón về nhà. Do G nghĩ N gọi người đến để đánh mình và có bức tức với N từ trước, nên Vũ Khắc G đã dùng 1 con dao quắm có lưỡi bằng kim loại dài 41,5 cm, chỗ rộng nhất 3,5 cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ kích thước (38,5 x 2,7) cm chém

một nhát vào sườn trái của anh N, anh N bỏ chạy thì G đuổi theo chém liên tiếp ba nhát vào lưng anh N. Hậu quả anh N bị tổn thương 67% sức khỏe. Sau khi gây án G bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 31/5/2017 G đã đến Công an huyện L đầu thú.

Hành vi phạm tội nêu trên của Vũ Khắc G được quy định tại điểm khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 79/KSĐT ngày 31/10/2017 của VKSND huyện L truy tố bị cáo Vũ Khắc G về tội “Cố ý gây thương tích”, được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người bị hại chỉ vì nghĩ là anh N gọi người khác đến đánh bị cáo nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng có tính chất còn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Vũ Khắc G sau khi phạm tội đã đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin cho giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan Công an huyện L điều tra tội phạm và được lãnh đạo công an huyện L xác nhận. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến sức khỏe của người khác. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo G phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy cần áp dụng Điều 47 BLHS để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi phạm tội bị cáo G và gia đình đã bồi thường đầy đủ 60.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại, nay người bị hại không yêu cầu gì thêm nên tại phiên tòa hôm nay không đặt ra xem xét.

- Vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ 1 con dao quắm có lưỡi bằng kim loại dài 41,5 cm, chỗ rộng nhất 3,5 cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ kích thước (38,5 x 2,7) cm là hung khí gây án và là tài sản không đáng giá nên cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. - Tuyên bố bị cáo Vũ Khắc G phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm b, p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 48; Điều 47; Điều 33 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vũ Khắc G 04(bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/5/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41BLHS; Điều 76 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm, lưỡi bằng kim loại dài 41,5 cm, rộng nhất 3,5 cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ kích thước (38,5 x 2,7) cm.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Khắc G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật T.H.A Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận T.H.A, quyền yêu cầu T.H.A, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật T.H.A dân sự. Thời hiệu T.H.A dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T.H.A dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện L;
- Bị cáo;
- HS vụ án- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đặng Văn Bảo